

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Án số 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Linh
2. Ông Nguyễn Sỹ Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 23-01-2018, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2017/TLST- HNGĐ 01/11/2017;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 02-01-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do tại Hàn Quốc. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản, Bản tự khai ngày 26-9-2017, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 08-8-2012 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu nam nữ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Từ

thời điểm đó đến nay, vợ chồng không quan tâm gì tới nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T thống nhất về thời điểm kết hôn nhưng chị cho rằng: Năm 2014 anh H đi lao động nước ngoài, từ đó đến nay chưa về nước nhưng tình cảm vẫn bình thường, cho đến tháng 7/2017 thì vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị muốn sang Hàn Quốc, anh H không đồng ý vì anh H đã có người phụ nữ khác cùng chung sống bên đó. Chị không còn tình cảm với anh H nhưng nếu anh H chấp thuận việc cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất có 01 con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/7/2013. Nguyên đơn yêu cầu giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ. Trường hợp chị T đi làm ăn xa thì giao con cho bố mẹ nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn chị Nguyễn Thị T thống nhất việc nhận trách nhiệm nuôi con, chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị yêu cầu trong trường hợp chị đi làm ăn xa thì giao con chung cho bà ngoại là bà Phạm Thị V nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn giữ nguyên quan điểm đồng thuận ly hôn, thỏa thuận nuôi con tuy nhiên về phương thức cấp dưỡng chị yêu cầu được cấp dưỡng hàng năm.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H. Xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận: Giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận yêu cầu của chị T về phương thức cấp dưỡng hàng năm. Tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Tổ tụng:

Anh Nguyễn Xuân H sử dụng hộ chiếu số B7554089 xuất cảnh ngày 20-10-2014 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời anh yêu cầu được xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 08-8-2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên sau khi anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Mặc dù anh H và chị T trình bày nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng khác nhau, tuy nhiên đều thừa nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng và yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh H và chị T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Xuân H xử cho anh H và chị T được ly hôn với nhau để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về con chung: Xét quyền trực tiếp nuôi con thấy rằng: Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Anh Nguyễn Xuân H thống nhất giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/7/2013 được chị T trực tiếp chăm sóc từ khi sinh ra cho đến nay, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Trường hợp chị T đi làm ăn xa và nhờ bà Nguyễn Thị V - mẹ đẻ của chị chăm sóc cháu T thì đây là sự thỏa thuận riêng của chị T và bà V nhằm đảm bảo cho cháu T được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nên HĐXX không xem xét. Nếu anh H có chứng cứ về việc chị T không thực hiện tốt việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T thì có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T đồng ý với mức cấp dưỡng này. Căn cứ quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự.

Về phương thức cấp dưỡng: Nguyên đơn không trình bày phương thức cấp dưỡng. Bị đơn yêu cầu phương thức cấp dưỡng hàng năm.

Điều 117 Luật HNGĐ năm 2014 quy định *“Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Các bên thỏa thuận phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*

Xét điều kiện của anh Nguyễn Xuân H hiện đang lao động tự do tại nước ngoài, mỗi lần gửi tiền về có những khó khăn, nên việc cấp dưỡng hàng tháng sẽ không đảm bảo cho cuộc sống của cháu T nên cần chấp nhận phương thức cấp

dưỡng hàng năm (12 tháng x 4.000.000đ/tháng = 48.000.000đ) để tạo điều kiện thuận lợi cho bên cấp dưỡng và bên nhận cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa không xem xét.

Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H và bị đơn chị Nguyễn Thị T được ly hôn với nhau.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo phương thức hàng năm: 48.000.000đ/năm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí : Anh Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001173 ngày 31/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh) và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc bản án được niêm yết công khai). Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hải